

không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị N yêu cầu ly hôn với anh B.

Con chung: Có hai người con chung là Hồ Hoàng L, sinh ngày 06/8/2005, và Hồ Xuân H, sinh ngày 23/6/2012, hiện chị N đang nuôi dưỡng. Trường hợp, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Nợ Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình số tiền 6.000.000 đồng, chị N đã thanh toán còn khoảng 4.000.000 đồng. Chị N tự thanh toán.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Hồ Thanh B, đại diện Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình nhưng họ không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị N về hôn nhân; về con chung là có cơ sở chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản: Không có, nợ chung: Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình không yêu cầu nên không xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị N yêu cầu ly hôn với anh B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh B và đại diện Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị N thấy rằng các cháu L và H đang chung sống ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị N, anh B không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Nợ chung: Nợ Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình số tiền 6.000.000 đồng, chị N đã thanh toán còn khoảng 4.000.000 đồng do Ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị N đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Thanh B, Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hồ Thanh B được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các cháu Hồ Hoàng L, sinh ngày 06/8/2005 và Hồ Xuân H, sinh ngày 23/6/2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Nợ chung: Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Thới Bình không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 16/3/2021 chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011575 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn